

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT
V/v cấp và quản lý mã số vùng
trồng, cơ sở đóng gói nông sản
phục vụ xuất khẩu

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Tài chính, Công Thương, Thông tin và Truyền thông;
- Công an tỉnh;
- Cục Hải quan Đắk Lắk;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk;
- Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 1776/BNB-BVTV ngày 23/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu. Để tăng cường hiệu quả công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan đầu mối của tỉnh, chủ động phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổ chức, triển khai công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.
- Phối hợp với Cục bảo vệ thực vật giải quyết các trường hợp không tuân thủ theo thông báo của nước nhập khẩu.
- Cung cấp các thông tin về quy định của nước nhập khẩu, như: kiểm dịch thực vật; an toàn thực phẩm để các địa phương, tổ chức, cá nhân có nhu cầu xuất khẩu biết và chủ động thực hiện.
- Cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên cơ sở báo cáo đề xuất của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, tổng hợp danh sách các vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu đã cấp mã số gửi về Cục Bảo vệ thực vật để thực hiện đàm phán với nước nhập khẩu.
- Giám sát đột xuất vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được phê duyệt mã số. Tổng hợp báo cáo kết quả giám sát về Cục bảo vệ thực vật theo quy định.
- Thực hiện thu hồi mã số đã cấp đối với vùng trồng, cơ sở đóng gói không đáp ứng quy định của nước nhập khẩu hoặc theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phát hiện vi phạm quy định về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm nhiều lần hoặc phát hiện gian lận, tranh chấp trong sử dụng mã số.
- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất việc cấp, quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh.

- Cập nhật đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về vùng trồng, cơ sở đóng gói theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

2.1. Giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế là cơ quan đầu mối cấp huyện triển khai công tác thiết lập, quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu, cụ thể:

a) Thực hiện và chịu trách nhiệm toàn bộ việc thiết lập, kiểm tra thực tế, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp mã số theo đúng hướng dẫn và quy định của nước nhập khẩu. Toàn bộ các thông tin về diện tích, sản lượng, sự đồng thuận các hộ dân tham gia vùng trồng cũng như các điều kiện kỹ thuật khác phải được kiểm tra, xem xét đầy đủ trước khi gửi báo cáo đề nghị cấp mã số về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Lưu trữ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp của hồ sơ.

b) Giải quyết ngay các hồ sơ đề nghị của chủ sở hữu hoặc người đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói trên cơ sở tuân thủ đúng quy định, minh bạch, trách nhiệm. Trong trường hợp chưa đạt yêu cầu phải có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, tránh để người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ vùng trồng, cơ sở đóng gói tiến hành kiểm tra trực tiếp hoặc trực tuyến trước khi phê duyệt và cấp mã số theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

d) Bảo đảm duy trì các điều kiện kỹ thuật đối với vùng trồng, cơ sở đóng gói đã cấp.

e) Thực hiện giám sát định kỳ các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số theo đúng hướng dẫn, đảm bảo các vùng trồng, cơ sở đóng gói này luôn duy trì được tình trạng đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu. Tần suất giám sát là tối thiểu một lần/năm, đối với vùng trồng thì thực hiện giám sát trước vụ thu hoạch. Báo cáo kết quả giám sát hàng quý về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng phần mềm nhật ký đồng ruộng, phần mềm Quản lý cơ sở đóng gói để cập nhật đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

2.2. Chủ động quy hoạch, thiết lập vùng trồng, cơ sở đóng gói đủ điều kiện cấp mã số, thúc đẩy và kiểm soát chặt chẽ liên kết giữa người dân và đơn vị xuất khẩu để bảo đảm quyền lợi cho các bên.

2.3. Bố trí nguồn lực (nhân lực và vật lực) để thực hiện tốt công tác: thiết lập vùng trồng; duy trì và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được phê duyệt cũng như công tác tuyên truyền, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xuất khẩu nông sản.

2.4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thiết lập vùng trồng, quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn quản lý. Báo cáo ngay về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi phát hiện các trường hợp vi phạm, gian lận về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

2.5. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc giải quyết các trường hợp không tuân thủ theo thông báo của nước nhập khẩu; thực hiện kiểm tra thực tế (trực tiếp hoặc trực tuyến) định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

3. Giao Sở Công Thương: Đẩy mạnh xúc tiến, mở rộng thị trường xuất khẩu, cung cấp thông tin dự báo thị trường để các sở, ngành, uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông: Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các quy định về kiểm dịch thực vật, an toàn vệ sinh thực phẩm và yêu cầu của nước nhập khẩu để người dân, doanh nghiệp nắm rõ và tuân thủ.

5. Giao Sở Tài chính: Hàng năm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, tập huấn; thiết lập vùng trồng, cơ sở đóng gói; giám sát và quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản sau khi được phê duyệt mã.

6. Giao Công an tỉnh và đề nghị Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk: Theo chức năng nhiệm vụ tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu.

7. Đề nghị Cục Hải quan Đắk Lắk: Xây dựng, triển khai các phương án tăng cường lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ đấu tranh, ngăn chặn kịp thời hành vi gian lận thương mại về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu.

8. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Hiệp hội sầu riêng tỉnh: Chủ động phối hợp với ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp tăng cường tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân nhận thức sâu sắc về mục đích, ý nghĩa của mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói; hỗ trợ hội viên thực hiện hợp tác, kết nối với các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác trong việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tại các vùng trồng được cấp mã số.

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, NNMT;
- Lưu VT, NNMT (Đg-8b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà